

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương và Bộ trưởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều, khoản 1, điểm b, bổ sung điểm d Điều 4

“**Điều 4.** Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện; Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh; Danh mục hóa chất cấm và Danh mục hóa chất độc

1. Ban hành kèm theo Nghị định này các danh mục hóa chất theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 19 và Điều 23 của Luật Hóa chất, bao gồm:

b) Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh được sửa đổi, bổ sung (Phụ lục II);

d) Danh mục hóa chất độc phải xây dựng Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc (Phụ lục VI).”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

“**Điều 5.** Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng Biện pháp; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và thiết lập khoảng cách an toàn

1. Ban hành kèm theo Nghị định này:

a) Danh mục hóa chất nguy hiểm tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cất giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định tại Điều 38 của Luật Hóa chất và thiết lập khoảng cách an toàn được sửa đổi, bổ sung (Phụ lục IV);

b) Danh mục hóa chất nguy hiểm mà tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cất giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Phụ lục VII).

2. Theo yêu cầu quản lý trong từng thời kỳ, Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hóa chất quy định tại khoản 1 Điều này.”

3. Bổ sung khoản 1 Điều 6

“**Điều 6.** Danh mục hóa chất phải khai báo

1. Ban hành kèm theo Nghị định này Danh mục hóa chất phải khai báo được sửa đổi, bổ sung (Phụ lục V).”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7

“**Điều 7.** Điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

1. Điều kiện sản xuất hóa chất

a) Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

b) Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

c) Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

d) Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

đ) Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

e) Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

g) Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Điều kiện kinh doanh hóa chất

a) Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;

b) Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

c) Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

d) Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.”

5. Bổ sung Điều 7a sau Điều 7

“**Điều 7a.** Đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất phải có trách nhiệm trong việc cử lãnh đạo, người quản lý, người lao động trong cơ sở tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất.

2. Đối tượng được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất gồm: lãnh đạo, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động hóa chất; người trực tiếp sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, cất giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất.

3. Nội dung đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất trong hoạt động hóa chất phải phù hợp với vị trí công tác và chủng loại hóa chất, gồm:

a) Đối với lãnh đạo, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động hóa chất được đào tạo, huấn luyện kiến thức pháp luật về quản lý hoạt động hóa chất; kiến thức pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy; quy định về khoảng cách an toàn; thực hiện Biện pháp, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

b) Đối với người trực tiếp sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, cất giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất được đào tạo, huấn luyện các nội dung về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành;

c) Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định cụ thể chương trình, nội dung đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất trong hoạt động hóa chất cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Sau khi được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất, người đạt yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận.

5. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn và ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất theo đúng nội dung, chương trình quy định tại khoản 3 Điều này và cấp Giấy chứng nhận đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất cho tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trên địa bàn quản lý.

6. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, cơ quan cấp Giấy chứng nhận quy định tại khoản 5 Điều này có trách nhiệm báo cáo Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực gửi Bộ Công thương tình hình hoạt động đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất thuộc phạm vi quản lý.

7. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện kiểm tra hoạt động đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất của cơ quan cấp Giấy chứng nhận thuộc phạm vi quản lý.”

6. Bổ sung Điều 7b sau Điều 7

“**Điều 7b.** Hồ sơ, thủ tục, cơ quan xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cất giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất nguy hiểm phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 36 Luật Hóa chất.

2. Hồ sơ đề nghị xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, bao gồm:

- a) Đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cất giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất nguy hiểm;
- b) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;
- c) Các tài liệu kèm theo (nếu có).

3. Cơ quan có thẩm quyền xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất có trách nhiệm kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh, cất giữ, bảo quản, sử dụng hóa chất nguy hiểm trước khi cấp giấy xác nhận. Thời hạn xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất phải nộp phí theo quy định của pháp luật.

5. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm:

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tổ chức việc xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;
- b) Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc quản lý và thực hiện Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất thuộc phạm vi quản lý;
- c) Quy định cụ thể các yêu cầu về nội dung, về tổ chức cấp Giấy xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.”

7. Bổ sung Điều 7c sau Điều 7

“**Điều 7c.** Đăng ký sử dụng hóa chất

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất theo quy định tại Chương V và Điều 63, Điều 64 Luật Hóa chất phải thực hiện việc đăng ký sử dụng hóa chất.

2. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định cụ thể việc đăng ký sử dụng hóa chất trong phạm vi quản lý của mình; thực hiện kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức, đăng ký sử dụng hóa chất.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 8

“**Điều 8.** Điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành y tế

1. Điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực dược